

Bản án số: 111/2020/HS-ST
Ngày 29/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Như Nguyệt;

Ông Trần Phương Tín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Xuân Hà – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 08/9/1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường B, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Buôn bán hàng rong; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng N (chết) và bà Nguyễn Thị Đ (chết); bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/8/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 30/8/2020, Công an Phường 15, Quận 11 tuần tra đến trước Ngân hàng Sacombank, số 3-4-5 đường Lê Đại Hành, Phường 15, Quận 11 thì phát hiện Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện phía trước chỗ T đang ngồi bán đồ cũ có 01 bao thuốc là hiệu Jet, bên trong bao thuốc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 hộp giấy màu đen bên trong hộp giấy có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, T khai tinh thể không màu là ma túy đá nên đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 15, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành trưng cầu giám định số tinh thể không màu thu giữ của Nguyễn Văn T. Tại Bản kết luận giám định số 1530/KLGD-H ngày 07/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong (bên trong có 02 gói nylon), bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T và hình dấu Công an Phường 15, Quận 11 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1795 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T khai nhận: T nghiện ma túy nên trưa ngày 30/8/2020, T liên lạc qua số điện thoại thuê bao 0903307073 hỏi mua ma túy của một người thanh niên không rõ lai lịch với giá 150.000 đồng. Sau đó người thanh niên mang ma túy đến chỗ T đang buôn bán để giao ma túy và trực tiếp nhận tiền. Số ma túy này T mua với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị Công an phát hiện và bắt giữ.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy của Bệnh viện Quận 11, bị cáo T dương tính với ma túy loại Methamphetamine và Amphetamine.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo T hiện chưa rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 119/CT-VKSQ11 ngày 24 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Nguyễn Văn T tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, miễn hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo; đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau: Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói nylon chứa ma túy, 01 gói thuốc lá hiệu Jet; 01 hộp giấy màu đen; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8110 màu đen, đây là điện thoại bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy; trả lại cho bị cáo số tiền 50.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo T không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào ngày 30/8/2020, tại trước số 3-4-5 đường Lê Đại Hành, Phường 15, Quận 11 bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,1795 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc gây nguy hiểm cho xã hội khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện, nên có lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm đến chính sách độc quyền kiểm soát, quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, đặc biệt là các chất gây nghiện thuộc danh mục các chất ma túy, tiền chất và các chất hóa học tham gia vào quá trình chế tạo các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, đồng thời làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần bắt bị cáo phải chịu phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ hộp thuốc lá hiệu Jet; 01 hộp giấy màu đen bị cáo dùng để cất giữ ma túy cần tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8110, màu đen bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tiền Việt Nam 50.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2020.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1530 là ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên; 01 (một) vỏ hộp thuốc lá JET; 01 (một) hộp giấy màu đen.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 8110 màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền Việt Nam 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 98/ĐCSMT ngày 01/9/2020 và Lệnh nhập kho vật chứng số 110/ĐCSMT ngày 15/9/2020).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 10 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Như Nguyệt;

Ông Trần Phương Tín.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020, đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn T; sinh năm: 1968, tại tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2020.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1530 là ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên; 01 (một) vỏ hộp thuốc lá JET; 01 (một) hộp giấy màu đen.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 8110 màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền Việt Nam 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 25 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 124/2020/HSST-QĐTG

Quận 11, ngày 29 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Như Nguyệt;
- Ông Trần Phương Tín.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1968; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 124 đường 100 Bình Thới, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Q.11;
- Nhà tạm giữ CAQ11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc